

Số: 2563 /CTY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.**

Mã chứng khoán: VSN

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Website: www.vissan.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Ngọc An

Địa chỉ: 420 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: +84.28 35533999 Fax: +84.28 35533939

Loại thông tin công bố: định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2021.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

Người đại diện theo Pháp luật

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK&ĐT.



Nguyễn Ngọc An

Số: ~~2569~~BC-HĐQT-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.
- Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84.28 3553 3999 Fax: +84.28 3553 3939 Email: www.vissan.com.vn
- Vốn điều lệ: 809.143.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQĐHĐCĐ-VISSAN	28/4/2021	Thông qua các nội dung sau: (1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; (2) Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; (3) Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; (4) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021;

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>(5) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021;</p> <p>(6) Lựa chọn công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2021;</p> <p>(7) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>(8) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p> <p>(9) Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>(10) Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;</p> <p>(11) Thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế</p> <p>(12) Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2024.</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch	28/5/2016	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch	28/5/2016	
3	Ông Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch	28/5/2016	
4	Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên	18/6/2020	
5	Ông Huỳnh Quang Giàu	Thành viên	05/4/2017	28/4/2021
6	Ông Trương Vĩnh Tùng	Thành viên	28/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	1/1	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	1/1	100%	
3	Ông Phạm Trung Lâm	1/1	100%	
4	Ông Lê Minh Tuấn	1/1	100%	
5	Ông Huỳnh Quang Giàu	1/1	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hiện có 02/05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2021:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I. Nghị quyết HĐQT:				
1.	238/NQHĐQT-VISSAN	15/01/2021	Chấp thuận tổ chức bán đấu giá thanh lý lô 06 xe ô tô.	100%
2.	239/NQHĐQT-VISSAN	15/01/2021	Phê duyệt điều chỉnh các chi phí: thuế trước bạ, phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước thuộc dự án mua sắm xe ô tô.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3.	521/NQHĐQT-VISSAN	6/02/2021	Phê duyệt kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4.	728/NQHĐQT-VISSAN	5/03/2021	Chấp thuận chủ trương đăng ký tham gia chương trình bình ổn thị trường mặt hàng thịt heo năm 2021 và Tết Nhâm Dần năm 2022	80%
5.	945/NQHĐQT-VISSAN	1/03/2021	Thông qua việc xử lý xóa nợ đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi đã quá hạn thanh toán	100%
6.	1078/NQHĐQT-VISSAN	30/03/2021	Chấp thuận cho Công ty Vissan nhận trước phần diện tích đất trồng thực tế theo tọa độ ghi nhận tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Itaco.	100%
7.	2112/NQHĐQT-VISSAN	26/04/2021	<p>Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>(1) Thống nhất kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;</p> <p>(2) Thông qua trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm kế hoạch và mức tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021;</p> <p>(3) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021;</p> <p>(4) Thống nhất mức lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2021;</p> <p>(5) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;</p> <p>(6) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>(7) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p>	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			(8) Thống nhất thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (9) Thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến công tác nhân sự Hội đồng quản trị.	
8.	2113/NQHĐQT-VISSAN	21/06/2021	Chấp thuận cho Công ty vay vốn tín dụng ngắn hạn tại các ngân hàng.	100%

II. Quyết định HĐQT:

1.	946/QĐHĐQT-VISSAN	8/02/2021	Về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
2.	1489/QĐHĐQT-VISSAN	28/04/2020	Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%
3.	1490/QĐHĐQT-VISSAN	28/04/2020	Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	11/4/2019	Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Cử nhân tin học kế toán
2	Ông Tô Quốc Thái	Kiểm soát viên	11/4/2019	Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Cử nhân Luật kinh tế
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Kiểm soát viên	11/4/2018	Cử nhân kế toán, kiểm toán

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Việt Tiến	1/1	100%	100%	
2	Ông Tô Quốc Thái	1/1	100%	100%	
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

3.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

3.3. Đối với cổ đông:

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra,

giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Ngọc An	14/11/1963	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Anh văn	22/6/2016
2	Ông Nguyễn Đăng Phú	03/08/1966	Kỹ sư cơ khí	22/6/2016
3	Ông Phan Văn Dũng	20/10/1971	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	05/1/2018
4	Ông Lê Minh Tuấn	26/05/1968	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cử nhân luật	01/2/2018
5	Ông Trương Hải Hưng	16/08/1971	Kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm	01/1/2020

V. Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Đỗ Thị Thu Thủy	22/08/1976	Cử nhân kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng	01/10/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
A. Thành viên HĐQT									
1.	Ông Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
3.	Ông Phạm Trung Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016			Người nội bộ
4.	Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT			18/6/2020			Người nội bộ
5.	Ông Huỳnh Quang Giàu		Thành viên HĐQT			5/4/2027	28/4/2021		Người nội bộ
6.	Ông Trương Vĩnh Tùng		Thành viên HĐQT			28/4/2021			Người nội bộ
B. Thành viên Ban Kiểm soát									
1.	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban			11/4/2019			Người nội bộ
2.	Ông Tô Quốc Thái		Kiểm soát viên			11/4/2019			Người nội bộ
3.	Bà Phạm Thị Thanh Tâm		Kiểm soát viên			11/4/2018			Người nội bộ
C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc									
1.	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			28/5/2016			Người nội bộ
2.	Ông Nguyễn Đăng Phú		Phó Tổng Giám đốc			22/6/2016			Người nội bộ
3.	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			05/1/2018			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
4.	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			01/2/2018			Người nội bộ
5.	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc			01/1/2020			Người nội bộ
D. Kế toán trưởng									
1.	Bà Đỗ Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng			1/10/2020			Người nội bộ
E. Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết									
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100 037, cấp ngày 15/07/1 998 tại TP. HCM		28/5/2016			Tổ chức sở hữu 67,76 % cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết
2	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (Anco)			3600618 918, cấp ngày 17/12/2 008, tại Đồng Nai		28/5/2016			Tổ chức sở hữu 24,94 % cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037 -009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 178.744.76 8 VND - Sử dụng dịch vụ: 88.611.774 VND	
2	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037- 024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Sử dụng dịch vụ: 2.913.059.6 76 VND	
3	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037- 025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tân, phường 5, quận 3, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 100.654.51 8.612 VND - Sử dụng dịch vụ: 267.473.20 6VND	
4	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037 -020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 6.367.920.4 36 VND - Sử dụng dịch vụ: 25.779.978 VND	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 3.445.688.0 64 VND - Sử dụng dịch vụ: 36.017.076 VND	
6	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0301454021, cấp ngày: 28/9/2005 tại TP. HCM	214B Lý Chính Thắng, phường 09, quận 3, TP HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Mua hàng hóa: 74.077.016 VND	
7	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Mua hàng hóa: 364.678.62 5 VND	
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM	38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 121.878.09 1 VND - Sử dụng dịch vụ: 1.845.256 VND	
9	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-021, cấp ngày 16/01/2012 tại TP. HCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 161.405.00 5 VND	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên - Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP. HCM	1239 Tỉnh Lộ 8, ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. HCM	6 tháng đầu năm 2021		- Bán hàng hóa: 1.589.202.988 VND - Sử dụng dịch vụ: 17.077.956 VND	
11	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Trung tâm điều hành bán lẻ Satra Cần Thơ	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ	0300100037-026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cần Thơ	90B/3, đường 3 tháng 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	6 tháng đầu năm 2021		- Mua hàng hóa: 178.105.580 VND - Bán hàng hóa: 2.314.942.626 VND - Sử dụng dịch vụ: 7.335.222 VND	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

- Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng quản trị								
1	Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Phúc Khoa:								
1.1	Nguyễn Văn Danh					0	0	Cha
1.2	Phan Thị Phúc					0	0	Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Kim Cương					0	0	Vợ
1.4	Nguyễn Phúc An Nhiên					0	0	Con
1.5	Nguyễn Phúc Khang					0	0	Con
1.6	Nguyễn Văn Tấn					0	0	Cha vợ
1.7	Ngô Thị Luộc					0	0	Me vợ
1.8	Nguyễn Phúc Quang					0	0	Anh
1.9	Lê Thị Thúy					0	0	Chị dâu
1.10	Nguyễn Thị Tố Diễm					0	0	Chị
1.11	Nguyễn Thị Tố Quyên					0	0	Em
1.12	Nguyễn Phúc Khôi					0	0	Em
1.13	Nguyễn Thị Bảo Trân					0	0	Em dâu
1.14	Nguyễn Thị Tố Nhung					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.15	Nguyễn Thị Tố Ngọc					0	0	Em
1.16	Lê Văn Thuận					0	0	Em rể
1.18	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang			1700566610 cấp ngày 30/7/2009 tại Kiên Giang	12 Lý Tự Trọng, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0	Chủ tịch HĐQT
1.19	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang			1600674718 cấp ngày 03/12/2003, tại An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	0	0	Thành viên HĐQT
1.20	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu			0300650217 cấp ngày 24/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			8.600	0,0106 %	
Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An:								
2.1	Lê Thị Phụng					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hương					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Ngọc Thúy Vy					0	0	Con
2.4	Nguyễn Ngọc Thảo Vy					0	0	Con
2.5	Nguyễn Ngọc Lan Vy					0	0	Con
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Linh					0	0	Chị
2.7	Nguyễn Ngọc Ân					0	0	Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Nguyễn Văn Dũng					0	0	Em
2.9	Nguyễn Thị Tú Quyên					0	0	Em
2.10	Nguyễn Thị Tú Trinh					0	0	Em
2.11	Nguyễn Trường Ngân					0	0	Em
2.12	Nguyễn Văn Đa					0	0	Cha vợ
2.13	Phan Hùng					0	0	Anh rể
2.14	Nguyễn thị chiếu					0	0	Chị dâu
2.15	Nguyễn thị kim đức					0	0	Em dâu
2.16	Trinh thanh liêm					0	0	Em rể
2.17	Nguyễn Xuân					0	0	Em rể
2.18	Lê Nguyễn Minh Ngọc					0	0	Em dâu
3	Ông Phạm Trung Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0	
Người có liên quan của Ông Phạm Trung Lâm:								
3.1	Trần Thị Kim Loan					0	0	Mẹ
3.2	Lương Tuyết Nga					0	0	Vợ
3.3	Phạm Hùng Việt					0	0	Con
3.4	Phạm Hùng Anh					0	0	Con
3.5	Phạm Bích Chi					0	0	Chị
3.6	Phạm Trung Phong					0	0	Anh
3.7	Phạm Bích Sơn					0	0	Chị
3.8	Phạm Bích Lan					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế			3600618918 cấp ngày 17/12/2008, tại Đồng Nai	Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐQT
3.10	Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc			3600234534 cấp ngày 01/02/2008 tại Đồng Nai	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐQT
3.11	Công ty cổ phần Masan Meatlife			0311224517 cấp ngày 7/10/2011 tại TPHCM	Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM	0	0	Thành viên HĐQT
3.12	Công ty TNHH MNS Feed			3603447499 cấp ngày 7/3/2017 tại Đồng Nai	(Trong khuôn viên Công ty cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế), Lô A4, Đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	Chủ tịch HĐQT
3.13	Công ty TNHH MNS Feed Tiền Giang			1201440676 cấp ngày 22/4/2013 tại Tiền Giang	Lô 22, 23B KCN Long Giang, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, Tiền Giang	0	0	Chủ tịch công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.14	Công ty TNHH MNS Feed Nghệ An			2901781923 cấp ngày 3/3/2015 tại Nghệ An	Khu C, KCN Nam Cẩm, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	0	0	Chủ tịch công ty
3.15	Công ty TNHH MNS Feed Vĩnh Long			1500467764 cấp ngày 17/4/2007 tại Vĩnh Long	Khu IV tuyến công nghiệp Cổ Chiên, ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	0	0	Chủ tịch công ty
3.16	Công ty TNHH MNS Feed Thái Nguyên			4601074324 cấp ngày 27/4/2012 tại Thái Nguyên	Lô B5-B6, KCN Trung Thành, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên	0	0	Chủ tịch công ty
3.17	Công ty TNHH MNS Feed Hậu Giang			6300260930 cấp ngày 3/4/2015 tại Hậu Giang	KCN Tân Phú Thạnh – giai đoạn 1, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, Hậu Giang	0	0	Chủ tịch công ty
3.18	Công ty TNHH MTV Dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế Bình Định			4101354940 cấp ngày 24/4/2012 tại Bình Định	Lô B4.06 KCN Nhơn Hội (Khu A), Khu Kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, TP Quy Nhơn, Bình Định	0	0	Chủ tịch công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.19	Công ty TNHH MTV Con cò Bình Định			4101344967 cấp ngày 19/4/2012 tại Bình Định	Lô A 2-5 và Lô A 2-6, KCN Nhơn Hòa, xã Nhơn Thọ, Tx An Nhơn, Bình Định	0	0	Chủ tịch công ty
3.20	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Proconco Hưng Yên			0900704778 cấp ngày 5/8/2011 tại Hưng Yên	Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	0	0	Chủ tịch công ty
3.21	Công ty TNHH MTV Proconco Cần Thơ			1801099881 cấp ngày 16/12/2009 tại Cần Thơ	Lô đất số 13-14, KCN Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ	0	0	Chủ tịch công ty
3.22	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An			2901852878 cấp ngày 9/6/2016 tại Nghệ An	Xóm Cồn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quý Hợp, Nghệ An	0	0	Chủ tịch công ty
3.23	Công ty TNHH MNS Meat			3603383090 cấp ngày 6/6/2016 tại Đồng Nai	(Trong khuôn viên Công ty cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế), Lô A4, Đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom, Đồng Nai	0	0	Chủ tịch công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.24	Công ty TNHH MNS Meat Hà Nam			0700793788 cấp ngày 14/8/2017 tại Hà Nam	Lô CN-02, KCN Đông Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, Hà Nam	0	0	
3.25	Công ty TNHH MNS Meat Sài Gòn			0315583531 cấp ngày 26/3/2019 tại TPHCM	Lô 2, đường 15, Lô 3-5-7 đường 17, lô 9 đường 19, KCN Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, Long An	0	0	Chủ tịch công ty
3.26	Công ty Cổ phần sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai			3602229025 cấp ngày 9/2/2010 tại Đồng Nai	197 Hà Huy Giáp, P. Quyế Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	Thành viên HĐQT
3.27	Công ty Cổ phần 3F Việt			0312885397 cấp ngày 8/8/2014 tại TPHCM	68 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q.1, TPHCM	0	0	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Lê Minh Tuấn		Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc			0	0	
Người liên quan của Ông Lê Minh Tuấn:								
4.1	Nguyễn Thị Hạ					0	0	Mẹ
4.2	Lương Thị Kim Sơn					0	0	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Đình Thị Thuận					0	0	Mẹ vợ
4.4	Lê Minh Khôi					0	0	Con
4.5	Lê Minh Phúc					0	0	Con
4.6	Lê Minh Trang					0	0	Anh
4.7	Lê Thị Ngọc Thanh					0	0	Chị
4.8	Trần Văn Trót					0	0	Anh rể
4.9	Lê Thị Ngọc Thúy					0	0	Chị
4.10	Nguyễn Thành Hiến					0	0	Anh rể
4.11	Lê Minh Hoàng					0	0	Anh
4.12	Trần Thị Nim					0	0	Chị dâu
4.13	Lê Minh Tú					0	0	Em
4.14	Lê Thị Ngọc Dung					0	0	Em
4.15	Bùi Thanh Xuân					0	0	Em rể
4.16	Lê Thị Ngọc Mai					0	0	Em
4.17	Phạm Hữu Anh Huân					0	0	Em rể
5	Ông Huỳnh Quang Giàu		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			200	0,0002 %	Miễn nhiệm từ 28/4/2021
Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu:								
5.1	Huỳnh Quang Sang					0	0	Cha
5.2	Nguyễn Thị Xuân Thu					0	0	Mẹ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.3	Huỳnh Thị Thùy Trang					0	0	Vợ
5.4	Huỳnh Văn Quang					0	0	Cha vợ
5.5	Phan Thị Lệ Hà					0	0	Mẹ vợ
5.6	Huỳnh Ngọc Tú					0	0	Con
5.7	Huỳnh Bảo Ngọc Trân					0	0	Con
5.8	Huỳnh Quang Thanh					0	0	Em ruột
5.9	Nguyễn Thị Phương Hoàng					0	0	Em dâu
5.10	Huỳnh Thị Thanh Thủy					0	0	Em ruột
5.11	Cao Thanh Tú					0	0	Em rể
5.12	Huỳnh Quang Tuấn					0	0	Em ruột
5.13	Đặng Thanh Vy					0	0	Em dâu
6	Ông Trương Vĩnh Tùng		Thành viên HĐQT			0	0	Bỏ nhiệm từ 28/4/2021
Người liên quan của Ông Trương Vĩnh Tùng:								
6.1	Trương Vĩnh Trọng					0	0	Ba
6.2	Hồ Công Cán					0	0	Mẹ
6.3	Phạm Thị Nguyên					0	0	Vợ
6.4	Trương Vĩnh Trọng Quốc					0	0	con
6.5	Trương Vĩnh Trọng Vương					0	0	con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.6	Trương Thị Thanh Trúc					0	0	Em
6.7	Nguyễn Thị Sáu					0	0	Mẹ vợ
6.8	Phạm Văn Tân					0	0	Anh vợ
6.9	Đoàn Thị Giang					0	0	Chị dâu
6.10	Phạm Thị Phi					0	0	Chị vợ
6.11	Nguyễn Văn Bé Năm					0	0	Anh rể
6.12	Phạm Thị Niềm					0	0	Chị vợ
6.13	Nguyễn Văn Út					0	0	Anh rể
6.14	Phạm Thị Thắm					0	0	Chị vợ
6.15	Trần Văn Thế					0	0	Anh rể
6.16	Phạm Thị Đằm					0	0	Chị vợ
6.17	Lương Văn Toàn					0	0	Anh rể
6.18	Phạm Thị Ấm					0	0	Chị vợ
6.19	Đặng Văn Út					0	0	Anh rể
6.20	Phạm Văn Thời					0	0	Anh vợ
6.21	Phạm Thị Thúy Kiều					0	0	Chị dâu
6.22	Phạm Thành Đượ					0	0	Anh vợ
6.23	Trần Thị Tuyền					0	0	Chị dâu
6.24	Phạm Thị Tuyền					0	0	Chị vợ
6.25	Nguyễn Ngọc Thảo					0	0	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.26	Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)			0300100037 cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM	0	0	Phó Tổng Giám đốc
6.27	Công ty CP Ánh Dương Việt Nam (Vinasun)			4103001723 cấp ngày 17/7/2003 tại TPHCM	648 Nguyễn Trãi, P.11, Q5, TP.HC M	0	0	Thành viên HĐQT
B. Ban Kiểm soát								
1	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0	
Người có liên quan của Ông Trương Việt Tiến:								
1.1	Trương Việt Quốc					0	0	Cha
1.2	Nguyễn Thị Diệp					0	0	Mẹ
1.3	Chu Thị Hoàng Anh					0	0	Vợ
1.4	Chu Khắc Minh					0	0	Cha vợ
1.5	Nguyễn Thị Kim Thu					0	0	Mẹ vợ
1.6	Trương Hoàng Anh Mi					0	0	Con
1.7	Trương Việt Tân					0	0	Em
2	Ông Tô Quốc Thái		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	
Người có liên quan của Ông Tô Quốc Thái:								
2.1	Nguyễn Thị Diệu Hương					0	0	Mẹ
2.2	Huỳnh Thị Yến Nhi					0	0	Vợ
2.3	Trần Thị Hường					0	0	Mẹ vợ
2.4	Tô Gia Bửu					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.5	Tô Quốc Phong					0	0	Em
2.6	Tô Thị Duyên					0	0	Em
2.7	Trần Xuân Lộc					0	0	Em rể
2.8	Tô Quốc Khang					0	0	Em
2.9	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			0300100037 cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	Phó Giám đốc Kế hoạch & đầu tư tài chính
2.10	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu			0300650217 cấp ngày 24/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	Kiểm soát viên
2.11	Công ty TNHH TM Sài Gòn Song Kim			0303903586 cấp ngày 27/4/2005, tại TP.HCM	74 Lê Lợi, P.4, Q. Gò Vấp, Tp.HCM	0	0	Đại diện vốn (29%) của Tổng công ty TM Sài Gòn
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	
Người liên quan của Bà Phạm Thị Thanh Tâm:								
3.1	Phạm Văn Toàn					0	0	Cha
3.2	Trần Thị Mỹ Tường					0	0	Mẹ
3.3	Lê Thị Diệp					0	0	Mẹ chồng
3.4	Lê Công Đoàn					0	0	Chồng
3.5	Lê Phạm Quốc Thắng					0	0	Con
3.6	Lê Phạm Quốc Việt					0	0	Con
3.7	Phạm Việt Tiến					0	0	Anh
3.8	Phạm Thị Cẩm Tú					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.9	Phạm Thị Ngọc Trâm					0	0	Em
3.10	Nguyễn Thị Duyên					0	0	Chị dâu
3.11	Trần Quốc Dũng					0	0	Anh rể
3.12	Thái Anh Kiệt					0	0	Em rể
3.13	Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc			472031000390, cấp ngày 01/02/2008 tại Đồng Nai	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0	Giám đốc Kế hoạch – Tài chính
C. Ban Tổng Giám đốc								
1	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			8.600	0,0106%	
Người liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An: tham khảo tại mục A. HĐQT								
2	Ông Nguyễn Đăng Phú		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Nguyễn Đăng Phú:								
2.1	Phạm Thị Tình					0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Thu Hồng					0	0	Vợ
2.3	Nguyễn Khắc Sâm					0	0	Cha vợ
2.4	Nguyễn Thị Tuyết Trinh					0	0	Con
2.5	Triệu Huy Long					0	0	Con rể
2.6	Nguyễn Đăng Khôi					0	0	Con
2.7	Nguyễn Đăng Thanh					0	0	Anh
2.8	Tạ Kim Liên					0	0	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.9	Nguyễn Đăng Phong					0	0	Anh
2.10	Chu Phương Phúc Hiền					0	0	Chị dâu
3	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			400	0,0005 %	
Người liên quan đến Ông Phan Văn Dũng:								
3.1	Phan Văn Châu					0	0	Cha
3.2	Ngô Thị Diệp					0	0	Mẹ
3.3	Nguyễn Thị Quỳnh Lương					0	0	Vợ
3.4	Phan Thị Trường An					0	0	Con
3.5	Phan Văn Hiền Nhân					0	0	Con
3.6	Phan Chi Lan					0	0	Con
3.7	Phan Thị Thanh					0	0	Chị
3.8	Vũ Thanh Thường					0	0	Anh rể
3.9	Phan Văn Vĩnh					0	0	Em
3.10	Trịnh Thị Vỹ					0	0	Em dâu
3.11	Phan Thị Mỹ Lệ					0	0	Em
3.12	Đặng Tấn Hợi					0	0	Em rể
3.13	Phan Thị Kim Nhi					0	0	Em
3.14	Lê Kim Đạt					0	0	Em rể
4	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Lê Minh Tuấn: tham khảo tại mục A. HĐQT								
5	Ông Trương Hải Hưng		Phó Tổng Giám đốc			4.200	0,0052 %	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Người liên quan đến Ông Trương Hải Hưng:								
5.1	Trương Văn Đạt					0	0	Cha
5.2	Lê Thị Thìn					0	0	Mẹ
5.3	Trần Hạnh Tiến					0	0	Vợ
5.4	Trương Văn Thành					0	0	Anh
5.5	Huỳnh Phương Nhi					0	0	Chị dâu
5.6	Trương Thị Thanh Thủy					0	0	Chị
5.7	Nguyễn Thanh Sơn					0	0	Anh rể
5.8	Trương Văn Hòa					0	0	Anh
5.9	Mai Thị Bích Phượng					0	0	Chị dâu
5.10	Trương Đình Văn					0	0	Anh
5.11	Đoàn Thị Thu Loan					0	0	Chị dâu
5.12	Trương Thị Thúy Ngân					0	0	Em
5.13	Trương Văn Quý					0	0	Em
5.14	Hoàng Thùy Lâm					0	0	Em dâu
5.15	Trương Hoàng Quân					0	0	Con
5.16	Trương Hoàng Nam					0	0	Con
D. Kế toán trưởng:								
1	Bà Đỗ Thị Thu Thủy		Kế toán trưởng			200	0,0002 %	
Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Thủy								
1.1	Khiếu Hoàng Lâm					0	0	Chồng
1.2	Khiếu Văn Giáp					0	0	Cha chồng
1.3	Mai Thị Thiện					0	0	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.4	Khiếu Hoàng Hải					0	0	Con
1.5	Khiếu Hoàng Sơn					0	0	Con
1.6	Đỗ Liêm Cần					0	0	Anh
1.7	Võ Thị Ngọc Hà					0	0	Chị dâu

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Khoa